

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

...../.....

BỘ NỘI VỤ

...../.....

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

ĐOÀN VĂN DỮNG

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Chuyên ngành: Quản lý hành chính công

Mã số: 62 34 82 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CÔNG

HÀ NỘI - NĂM 2015

Công trình được hoàn thành tại: HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Lê Thanh Bình
2. TS. Trần Trọng Toàn

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

L luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện

Địa điểm: Phòng họp..., Nhà.... - Hội trường bảo vệ luận án tiến sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia

Số 77 - Đường Nguyễn Chí Thanh - Quận Đống Đa - Hà Nội

Thời gian: vào hồi..... giờ ... ngày ... tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia

Thư viện Học viện Hành chính Quốc gia

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

1. Đoàn Văn Dũng (2011), *Các giải pháp quản lý nhà nước về công tác kiểm định chất lượng giáo dục đại học*, Tạp chí Quản lý nhà nước số tháng 11/2011.

2. Đoàn Văn Dũng (2014), *Quản lý nhà nước về kiểm định chất lượng giáo dục đại học - thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Quản lý nhà nước số tháng 3/2014.

2. Đoàn Văn Dũng (2014), *Hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học*, Tạp chí Quản lý nhà nước số tháng 6/2014.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, mỗi cấp học, bậc học có vị trí, vai trò khác nhau trong quá trình xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, trong đó, giáo dục đại học có một vị trí quan trọng đặc biệt. Giáo dục đại học có tác động trực tiếp nhất đến nguồn nhân lực, gắn liền với việc xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng được các yêu cầu của thế kỷ mới - thế kỷ của nền kinh tế tri thức, của sự sáng tạo.

Chất lượng giáo dục đại học có ý nghĩa quyết định đến chất lượng nguồn nhân lực quốc gia. Giáo dục đại học nước ta trong những năm qua có sự chuyển biến về quy mô, chất lượng. Tuy nhiên, một thực tế là chất lượng giáo dục đại học ở nước ta còn ở mặt bằng rất thấp so với các nước trong khu vực và các nước trên thế giới. Những hạn chế, yếu kém của chất lượng giáo dục đại học là thông điệp mạnh mẽ từ thực tiễn đòi hỏi nhà nước cần thể hiện được vai trò, trách nhiệm đối với chất lượng giáo dục đại học.

Có thể khẳng định, chất lượng giáo dục đại học phụ thuộc vào nhiều nhân tố. Trong đó, một nhân tố quan trọng là quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học. Trong nhiều năm qua, chất lượng giáo dục đại học ở nước ta đã chưa được quản lý hiệu quả. Như một hệ quả tất yếu, chất lượng giáo dục đại học đã không đáp ứng được những mong đợi của xã hội, những yêu cầu của nguồn nhân lực trong thời kỳ đẩy mạnh nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế. Cùng với quá trình đổi mới quản lý giáo dục, mở rộng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục, rõ ràng công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học cần phải đổi mới tập trung hướng tới quản lý chất lượng, quản lý theo kết quả đầu ra. Đó một xu thế lớn của quản lý nhà nước trong thời đại ngày nay. Trước thực trạng về chất lượng giáo dục đại học và công tác quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học, để tìm ra các giải pháp đổi mới quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học, tác giả chọn đề tài: **“Quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học”** làm định hướng nghiên cứu của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích: Nghiên cứu lý luận về vai trò của quản lý nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học, phân tích, đánh giá tác động quản lý nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận về giáo dục đại học, chất lượng giáo dục đại học, quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học, vai trò của nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học;

- Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở nước ta hiện nay; chỉ ra những nguyên nhân của những bất cập, hạn chế trong quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học;

- Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý về chất lượng giáo dục đại học.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- **Nội dung nghiên cứu:** Giáo dục đại học theo Luật Giáo dục 2005 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009), Luật Giáo dục đại học 2012 bao gồm trình độ cao đẳng, trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ. Tuy nhiên, trong giới hạn của một luận án tiến sĩ, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu về quản lý nhà nước về chất lượng đối với đào tạo trình độ đại học ở Việt Nam hiện nay.

- **Không gian nghiên cứu:** Nghiên cứu hoạt động quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học trên phạm vi cả nước, trong đó tập trung vào các cơ sở giáo dục đại học công lập, thuộc khối ngành Khoa học xã hội và nhân văn.

- **Thời gian nghiên cứu:** Nghiên cứu các số liệu, tài liệu có liên quan đến quản lý nhà nước về giáo dục đại học từ năm 2005 (từ khi có Luật giáo dục 2005 ra đời) đến nay. Tuy nhiên, tác giả có tham khảo và nghiên cứu thêm một số văn bản quản lý nhà nước về giáo dục đại học từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay.

4.1. Phương pháp luận

Luận án sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp;
- Phương pháp xã hội học.

5. Những đóng góp mới của luận án

5.1. Về lý luận

- Nhận diện và làm rõ các vấn đề chất lượng giáo dục đại học, sự thay đổi trong quan niệm về chất lượng giáo dục đại học trên thế giới và ở Việt Nam, đưa ra quan niệm về chất lượng giáo dục đại học;

- Làm rõ vai trò của nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học;

- Phân tích các nội dung quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học, luận giải các nhân tố tác động đến hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học;

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học trên các phương diện về mặt tư duy quản lý, thể chế, tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức quản lý nhà nước về giáo dục đại học, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

- Đề xuất những giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học theo mô hình quản lý chất lượng toàn bộ (Total quality management-TQM) với cách tiếp cận quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học từ góc nhìn quản lý chất lượng, chuyển từ quản lý hành chính sang giám sát, kiến tạo sự phát triển của giáo dục đại học.

5.2. Về thực tiễn

- Tạo tiền đề lý luận và thực tiễn để đưa ra những kiến nghị đổi mới toàn diện quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học theo hướng nhà nước tập trung vào quản lý chất lượng, giám sát, tạo điều kiện cho giáo dục đại học phát triển.

- Đề xuất cách thức quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học, hoàn thiện thể chế quản lý giáo dục đại học theo hướng toàn diện, thống nhất, đồng bộ với trọng tâm xác định rõ vai trò, trách nhiệm của nhà nước và vai trò, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học;

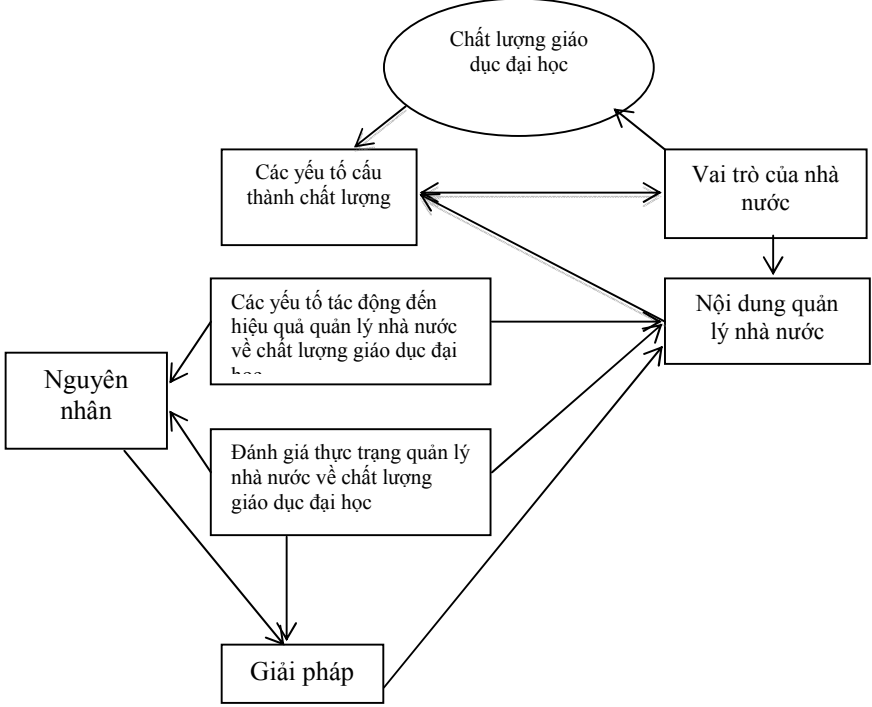
- Các luận cứ và giải pháp của luận án có thể được sử dụng cho việc hoàn thiện thể chế về giáo dục đại học như vấn đề phân tầng giáo dục đại học, hoàn thiện quản lý nhà nước về giáo dục đại học.

6. Giả thuyết khoa học của luận án

Chất lượng giáo dục đại học ở bất cứ quốc gia nào cũng có vai trò quan trọng quyết định đối với sự phát triển của đất nước. Việt Nam trong bối cảnh hiện nay cũng không nằm ngoài quy luật phát triển đó. Chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay còn có những bất cập bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó một nguyên nhân quan trọng là quản lý nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học chưa được thực hiện hiệu quả. Nếu quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học xác định đúng vai trò

của mình theo hướng nhà nước là chủ thể định hướng, điều tiết, giám sát, kiến tạo những điều kiện cho giáo dục đại học vận động theo chất lượng, tạo lập thể chế mở rộng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học thì chất lượng giáo dục đại học Việt Nam trong toàn hệ thống tăng lên, đáp ứng như cầu của xã hội.

Khung phân tích của đề tài



7. Kết cấu của luận án: Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án được kết cấu thành 4 chương

Chương 1 - Tổng quan về tình hình nghiên cứu

Chương 2 - Cơ sở khoa học quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Chương 3 - Thực trạng quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

Chương 4 - Quan điểm và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Quản lý nhà nước về giáo dục đại học và chất lượng giáo dục đại học đã nhận được sự quan tâm rộng rãi bởi nhiều nhà khoa học trong nước và ngoài nước. Nhiều nhà khoa học đã nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến Luận án như:

- Nghiên cứu lý luận về chất lượng giáo dục đại học, bản chất, tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục đại học;
- Nghiên cứu về vai trò của nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học từ các lý thuyết, các góc độ khác nhau;
- Nghiên cứu về các công cụ, phương pháp đảm bảo chất lượng giáo dục đại học;
- Nghiên cứu đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam;
- Nghiên cứu về các giải pháp quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học.

Có thể khẳng định, vấn đề quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ít nhiều đã đặt ra trong các nghiên cứu ở nước ta trong những năm gần đây. Tuy nhiên, những nghiên cứu về quản lý nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học mới chỉ đề cập đến một hoặc một số khía cạnh liên quan đến chất lượng giáo dục đại học: thứ nhất, các nghiên cứu này chưa đặt trọng tâm quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học theo hướng quản lý chất lượng giáo dục; thứ hai, cách tiếp cận của các nghiên cứu này chưa dựa trên nền tảng của khoa học hành chính và quản lý nhà nước; thứ ba, các nghiên cứu chưa đưa ra hệ thống các giải pháp đồng bộ để quản lý nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học từ tạo lập khung thể chế, tổ chức bộ máy, cơ chế tài chính, cơ chế giám sát bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

Nhìn chung, cho đến nay chưa có các công trình nghiên cứu chuyên sâu vấn đề quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở cấp độ tiến sỹ. Từ thực tiễn này, vấn đề thiết yếu là phải có một công trình nghiên cứu, đánh giá chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học nhằm đánh giá toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, đề xuất các giải pháp có tính ứng dụng vào thực tiễn quản lý nhà nước.

Trên cơ sở tổng quan về tình hình nghiên cứu, tác giả cho rằng luận án cần tập trung giải quyết những vấn đề dưới đây:

- *Làm rõ cơ sở lý luận quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học*
Thứ nhất, trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, quản lý nhà nước về

chất lượng giáo dục đại học ở nước ta là một nội dung cần được nghiên cứu. Các vấn đề về vai trò của nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học với tư cách là chủ thể quản lý, nội dung quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học, các nhân tố tác động trực tiếp đến hoạt động này khẳng định quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học là nội dung quan trọng nhất, trọng yếu nhất trong quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học.

Thứ hai, Luận án sẽ nghiên cứu kinh nghiệm quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở một số quốc gia trên thế giới.

- Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học theo yêu cầu quản lý chất lượng

Thứ nhất, nghiên cứu thực trạng quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học trên các phương diện: xây dựng, ban hành chính sách, thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học; tổ chức thực hiện chính sách, thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học; kiểm tra, xử lý vi phạm và tổng kết đánh giá việc thực hiện thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học.

Thứ hai, phân tích, làm rõ những mặt đạt được, những tồn tại, hạn chế để có cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học.

- Đưa ra định hướng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Thứ nhất, phân tích quan điểm, định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học.

Thứ hai, đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học. Đây là đích tới của Luận án, do vậy việc nghiên cứu cần tập trung vào các vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, nghiên cứu đề xuất những thay đổi nhận thức, tư duy, cơ chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học.

Hai là, nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học.

Ba là, nghiên cứu hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học, đổi mới và nâng cao hiệu quả về thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với giáo dục đại học.

Chương 2

CƠ SỞ KHOA HỌC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

2.1. Chất lượng giáo dục đại học và quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

2.1.1. Khái niệm giáo dục đại học

Ở Việt Nam hiện nay, mặc dù chưa có định nghĩa chính thức về giáo dục đại học, nhưng có thể hiểu giáo dục đại học là hình thức tổ chức giáo dục cho các bậc học sau giai đoạn bậc phổ thông với các trình độ đào tạo: gồm trình độ cao đẳng, trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ.

2.1.2. Khái niệm chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục đại học

2.1.2.1. Khái niệm chất lượng giáo dục

a) Khái niệm chất lượng

Theo nghĩa tuyệt đối, chất lượng là những thuộc tính bản chất của sự vật, sản phẩm, dịch vụ có ưu thế vượt trội so với các đối tượng cùng loại. Theo nghĩa tương đối, chất lượng là tổng thể những thuộc tính, đặc trưng bản chất đáp ứng được mục tiêu, mong đợi của các chủ thể.

b) Khái niệm chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục có thể được hiểu là kết quả của quá trình giáo dục, đào tạo được phản ánh ở các đặc trưng về phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp tương ứng với mục tiêu, chương trình đào tạo ở bậc giáo dục đó.

2.1.2.2. Khái niệm chất lượng giáo dục đại học

Ở góc độ tổng thể, *chất lượng giáo dục đại học là tổng thể những kiến thức, kỹ năng, thái độ được tạo nên thông qua đào tạo đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của quốc gia ở mỗi thời kỳ, đảm bảo và đáp ứng được sự kỳ vọng, mong đợi của đối tượng liên quan, cộng đồng xã hội về tâm lực, trí lực, thể lực của nguồn nhân lực đại học.*

2.1.2.3. Các yếu tố cấu thành chất lượng giáo dục đại học

Chất lượng giáo dục đại học là kết quả của sự tương tác giữa nhiều yếu tố. Trong các nghiên cứu về chất lượng giáo dục, các yếu tố cấu thành chất lượng giáo dục được tiếp cận theo những khía cạnh khác nhau: yếu tố quản lý đào tạo; yếu tố giảng viên; yếu tố người học; nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; tổ chức đào tạo; yếu tố cơ sở vật chất; yếu tố nghiên cứu khoa học và công nghệ

2.1.2.4. Tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục đại học

Các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục đại học thường được xây dựng bao gồm:

- Tiêu chí về mục tiêu và nhiệm vụ;
- Tiêu chí về giáo viên và cán bộ quản lý;
- Tiêu chí về chương trình, giáo trình;
- Tiêu chí về thành phần sinh viên;
- Tiêu chí về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo;
- Tiêu chí về tổ chức và quản lý;
- Tiêu chí về hoạt động dạy và học;
- Tiêu chí về nghiên cứu khoa học;
- Tiêu chí về sinh viên tốt nghiệp.

2.1.3. Các mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học

- Kiểm soát chất lượng;
- Đảm bảo chất lượng;
- Thanh tra chất lượng;
- Kiểm định chất lượng;
- Chính sách chất lượng và kế hoạch chiến lược chất lượng.

2.1.4. Quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học và các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

2.1.4.1. Khái niệm quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học có thể được hiểu là sự tác động có tổ chức bằng quyền lực nhà nước, trên cơ sở pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ do nhà nước uỷ quyền nhằm định hướng phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đại học đáp ứng mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực đại học cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

Quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học là tổng thể hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm định hướng, điều tiết, tạo điều kiện, nâng cao chất lượng giáo dục đại học đáp ứng các mục tiêu về nguồn nhân lực đại học cho phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

2.1.4.2. Các yếu tố tác động đến hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

- Tư duy quản lý nhà nước về giáo dục đại học;
- Năng lực quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học;

- Phương thức, cách thức quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học;
- Hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất lượng giáo dục đại học;
- Yêu cầu của phát triển nền kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế;
- Trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học.

2.2. Vai trò của nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học

2.2.1. Vai trò của nhà nước đối với chất lượng giáo dục - tiếp cận từ lý thuyết hệ thống

Nhà nước có vai trò bảo đảm sự phát triển ổn định của nền giáo dục đại học, đồng thời, là chủ thể để khắc phục những tác động tiêu cực từ bên ngoài đối với giáo dục đại học và khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong sự vận động và phát triển của bản thân nền giáo dục đại học. Bên cạnh đó, với vai trò là một thành tố của hệ thống quản lý giáo dục đại học, nhà nước cần điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cách thức hoạt động của mình sao cho các thành tố khác có thể phát huy được vai trò của mình để tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm đặt ra với nhà nước trong quản lý chất lượng giáo dục đại học.

2.2.2. Vai trò của nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học từ góc nhìn lý thuyết kinh tế học

Từ góc độ lý thuyết kinh tế học, nhà nước là chủ thể bảo đảm sự phát triển cân bằng của giáo dục đại học, khắc phục những khuyết tật trong cung ứng giáo dục đại học về chất lượng, chi phí, bảo đảm người học được nhận chất lượng tương xứng với mức chi trả của họ. Thông qua cơ chế kiểm soát chất lượng, nhà nước can thiệp để đảm bảo giáo dục đại học thực hiện đầy đủ vai trò ngoại tác tích cực, thúc đẩy sự phát triển về năng suất lao động của toàn xã hội. Nhà nước cũng là chủ thể tổ chức và cung ứng giáo dục đại học với việc thiết lập hệ thống đại học công lập nhằm định hướng cho sự phát triển của toàn bộ nền giáo dục đại học theo hướng hiệu quả, chất lượng.

2.2.3. Nhận diện vai trò của nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học

- Nhà nước quản lý chất lượng giáo dục đại học;
- Vai trò can thiệp đối với chất lượng giáo dục đại học;
- Nhà nước tạo điều kiện, hỗ trợ cho giáo dục đại học vận động theo hướng chất lượng.

2.3. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

2.3.1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển giáo dục đại học

Nhà nước xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục đại học bảo đảm nền giáo dục đại học có chất lượng. Chiến lược phát triển giáo dục đại học thiết lập tầm nhìn ở tầm quốc gia, xây dựng định hướng về một nền giáo dục đại học có chất lượng trong tương lai. Các quy hoạch, kế hoạch cụ thể hóa nội dung chiến lược, đưa các nội dung chiến lược vào thực tiễn. Các chính sách về là công cụ định hướng, công cụ hỗ trợ cho sự phát triển của giáo dục đại học.

2.3.2. Xây dựng, ban hành thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Thứ nhất, thể chế thể hiện ý chí chung của quốc gia về chất lượng giáo dục đại học, góp phần tạo lập sự đồng thuận trong việc tiếp cận, đánh giá, chia sẻ chuẩn mực, giá trị chung về một giáo dục đại học được coi là có chất lượng.

Thứ hai, nhà nước xây dựng khung thể chế thể hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học, bảo đảm nhà nước có công cụ quản lý hiệu quả.

Thứ ba, thể chế nhằm hướng dẫn các nghiệp vụ liên quan đến quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học.

Thứ tư, thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học tạo khuôn khổ pháp lý trao quyền tự chủ, bảo đảm trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học.

2.3.3. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Trên cơ sở xác định đúng vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đại học, bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học là chủ thể để thực hiện vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước. Việc tổ chức hợp lý tổ chức bộ máy sẽ cơ sở bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học.

2.3.4. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong thực hiện pháp luật về chất lượng giáo dục đại học

Thứ nhất, thông qua hoạt động này để đánh giá về hiệu lực, hiệu quả thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học.

Thứ hai, thanh tra, kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về quản lý chất lượng giáo dục đại học đồng thời tạo cơ sở để tổng kết, khái quát hóa các kinh nghiệm thành công trong quản lý chất lượng giáo dục đại học.

2.3.5. Thiết lập cơ chế hợp tác quốc tế để phát triển giáo dục đại học

Thông qua hợp tác quốc tế, nhà nước tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học tiếp nhận công nghệ giáo dục tiên tiến, xây dựng mô hình đào tạo chất lượng, có khả năng nhân rộng ra cả nước; tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học trong một số lĩnh vực then chốt; đào tạo một lực lượng lao động giỏi cả về chuyên môn và ngoại ngữ; giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận với phương tiện, giáo trình và phương pháp giảng dạy tiên tiến.

2.4. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở một số quốc gia trên thế giới

2.4.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Quản lý nhà nước về giáo dục đại học ở Trung Quốc theo hướng quản lý chất lượng được thực hiện bằng nhiều cơ chế khác nhau trong đó có cơ chế về trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học. Chính sách tài chính cho giáo dục đại học cũng có những đổi mới. Các cơ sở giáo dục đại học được nhận ngân sách “cả gói” và được quyết định chi tiêu trong khi nhà nước thực hiện giám sát và kiểm toán để đảm bảo trách nhiệm của các trường về sử dụng nguồn lực công hợp lý. Với mục tiêu nâng cao trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học, nhà nước tiến hành đánh giá kết quả thực hiện, các trường chủ động duy trì các tiêu chuẩn và thực hiện tự đánh giá. Trung Quốc cũng thiết lập tầm nhìn đối với các trường đại học, cao đẳng hàng đầu với nhiệm vụ trở thành trường đẳng cấp thế giới.

2.4.2. Quản lý chất lượng giáo dục đại học của Xinh-ga-po

Quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học ở Xinh-ga-po được thực hiện theo mô hình “phát triển kinh tế - xã hội định hướng nhà nước” mà đặc điểm nổi bật của nó là “sự phù hợp với nền kinh tế và sự chi phối của nhà nước đối với việc ra quyết định và lập kế hoạch”. Nhà nước trao quyền tự chủ cho trường đại học ở mức độ khác nhau. Nhà nước thực hiện giám sát và khuyến khích trách nhiệm xã hội thông qua nhiều hình thức như quản lý chương trình; áp dụng “khung trách nhiệm” đối với các cơ sở giáo dục đại học. Việc bảo đảm trách nhiệm xã hội được thực hiện không chỉ dựa vào ý thức trách nhiệm hay cam kết tự nguyện mà cần dựa trên cả một hệ thống

pháp lý để duy trì và thúc đẩy. Việc xây dựng cơ chế và quy định buộc các trường công khai kết quả kiểm định tài chính, chất lượng hay kết quả xếp hạng trường cho các bên có liên quan là một phương thức đảm bảo trách nhiệm giải trình phổ biến. Việc quy định các trường tự đánh giá và công khai sự phù hợp của các chương trình đào tạo với thị trường lao động và mục tiêu quốc gia cũng Xinh-ga-po chú ý thực hiện.

2.4.3. Kinh nghiệm của Thái Lan

Năm 2003, Thái Lan xây dựng chiến lược cải cách giáo dục đại học. Chiến lược này xác định rất rõ: Nhà nước sẽ xây dựng chính sách quốc gia rõ ràng, mục tiêu và kế hoạch cho giáo dục đại học liên quan đến nhu cầu nguồn lực con người, nghiên cứu và các dịch vụ học thuật. Nhà nước sẽ giám sát sự hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học trên các bình diện chính sách, chất lượng và tiêu chuẩn thông qua việc phân bổ ngân sách được xem là cơ chế giám sát, theo dõi, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động nhờ kiểm định. Nhà nước sẽ khuyến khích và hỗ trợ những cơ sở giáo dục đại học để hoạt động phù hợp với chính sách, mục tiêu và kế hoạch phát triển quốc gia.

2.4.4. Những kinh nghiệm tham khảo đối với Việt Nam

Thứ nhất, quản lý nhà nước đối với hệ thống giáo dục đại học cần có sự chuyển hướng theo quản lý chất lượng, chuyển từ quản lý hành chính đơn thuần sang giám sát, tạo điều kiện phát triển. Trách nhiệm của nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học thể hiện ở vai trò xác lập tầm nhìn chiến lược, định hướng, tạo lập hành lang pháp lý, xây dựng hệ thống chính sách, nâng cao trách nhiệm xã hội, bảo đảm sự vận động theo chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học.

Thứ hai, việc đánh giá chất lượng giáo dục đại học cần có sự tham gia không chỉ của cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở giáo dục đại học mà còn cần mở rộng sự tham gia của các cộng đồng xã hội mà trực tiếp là các chuyên gia, các nhà khoa học, các chủ thể tuyển dụng nhằm phản ánh toàn diện chất lượng giáo dục đại học.

Thứ ba, trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học gắn liền với đổi mới chính sách bảo đảm chất lượng, tăng cường sự cạnh tranh của các cơ sở giáo dục đại học, gắn việc bảo đảm chất lượng với phân bổ nguồn lực, đầu tư có trọng điểm, xây dựng các cơ sở giáo dục đại học thực sự có chất lượng. Đây chính là cơ sở để giải quyết có hiệu quả bài toán quy mô - chất lượng và điều kiện phát triển.

Chương 3

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

3.1. Khái quát thực trạng chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

3.1.1. Những thành tựu của giáo dục đại học ở Việt Nam

Giáo dục đại học đã cung cấp hàng triệu nhân lực có trình độ cao đẳng, đại học, hàng vạn lao động có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cho đất nước. Hệ thống cơ sở giáo dục đại học đã phủ kín cả nước. Chất lượng giáo dục đại học đã có chuyên biến trên một số mặt. Trình độ hiểu biết, năng lực tiếp cận tri thức mới của một bộ phận sinh viên được nâng cao. Chất lượng đào tạo của một số ngành khoa học cơ bản và khoa học công nghệ đã được nâng cao một bước.

3.1.2. Những hạn chế của giáo dục đại học ở Việt Nam

Chất lượng đào tạo đại học ở nước ta còn nhiều hạn vì chương trình và cách thức tổ chức đào tạo còn nhiều bất cập, qua quá trình đổi mới chưa được nâng lên mà ngược lại còn giảm sút hơn. Quy mô và chất lượng đào tạo, giáo dục nước ta chưa đáp ứng kịp những đòi hỏi lớn và ngày càng cao về nhân lực của các mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tiến tới xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng miền đã được khắc phục một bước song vẫn còn mất cân đối. Sự bất hợp lý về cơ cấu vùng, miền chưa được khắc phục.

3.2. Phân tích thực trạng quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Thực trạng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển giáo dục đại học

Việc thực hiện các chiến lược, quy hoạch phát triển các cơ sở giáo dục đại học còn không ít những hạn chế, phá vỡ quy hoạch, thậm chí đi ngược lại với quy hoạch. Sự gắn kết giữa chiến lược phát triển giáo dục đại học với chiến lược phát triển ngành, vùng lãnh thổ và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội còn thiếu chặt chẽ dẫn đến việc mở rộng quy mô giáo dục đại học chưa thực sự phản ánh đúng nhu cầu về nguồn nhân lực giáo dục đại học trong giai đoạn hiện tại và những năm tiếp theo.

Một điều đáng lưu ý về chính sách phát triển giáo dục đại học ở nước ta là sự thiếu đồng bộ trong các chính sách. Chính sách mở rộng quy mô

giáo dục đại học chưa song hành với chính sách phát triển đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, đầu tư tài chính, bảo đảm chất lượng. Định mức phân bổ ngân sách cho các cơ sở giáo dục đại học công lập về cơ bản vẫn mang nặng tính bao cấp, bình quân và chủ yếu dựa vào các yếu tố "đầu vào" nên chưa gắn kết giữa kết quả sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đào tạo.

3.2.2. Xây dựng và thực hiện thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Thứ nhất, thể chế quản lý nhà nước về giáo dục đại học chậm được đổi mới và còn tập trung nhiều vào vấn đề quản lý hành chính.

Thứ hai, hệ thống thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở nước ta hiện nay còn thiếu đồng bộ, hệ thống.

Thứ ba, bản thân các văn bản quy phạm đã ban hành cũng còn nhiều bất cập, hạn chế.

Thứ tư, thể chế về phương thức quản lý chất lượng giáo dục đại học chậm được ban hành. Phương pháp quản lý chất lượng của chúng ta còn rất bất cập, lạc hậu. Trong suốt một thời gian dài, có thể nói từ năm 1975 đến năm 2010, các cơ quan quản lý nhà nước không yêu cầu các trường đại học, phải xây dựng và công bố chuẩn năng lực người tốt nghiệp - chuẩn đầu ra.

Thứ năm, thể chế quy định chế tài xử lý đối với cơ sở giáo dục đại học kém chất lượng vẫn chưa được xây dựng, chưa có những thiết chế ràng buộc giữa việc phân bổ ngân sách và chất lượng đào tạo.

Thứ sáu, quá trình xây dựng thể chế chất lượng giáo dục đại học cũng còn nhiều hạn chế. Quá trình xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục đại học thiếu sự tham gia của các chuyên gia, các cơ sở giáo dục, chủ thể sử dụng lao động trình độ đại học.

Thứ bảy, hệ thống thể chế chưa tạo lập khung pháp lý tạo điều kiện cho cộng đồng xã hội tham gia quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục.

Nội dung thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học còn nhiều bất cập như một phần nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện thể chế chưa hiệu quả.

Thứ nhất, việc thực hiện các quy định quản lý chất lượng giáo dục đại học còn thiếu thống nhất và hiệu quả thấp.

Thứ hai, sự hỗ trợ trong thực hiện thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học của cơ quan quản lý nhà nước thông qua việc tạo lập hệ thống văn bản hướng dẫn còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đại học chậm được công bố.

Thứ tư, việc thực hiện thể chế quản lý nhà nước còn thiếu cơ chế giám sát, thiếu cơ chế để thu hút sự tham gia giám sát của cộng đồng xã hội.

3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo đảm chất lượng giáo dục

Thứ nhất, có một thực tế là bộ máy quản lý giáo dục đại học phân tán và không hiệu quả; còn có sự lẫn lộn về chức năng nhiệm vụ, vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước vừa can thiệp vào quá trình điều hành của nhà trường.

Thứ hai, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục chủ yếu tập trung về nội dung khảo thí, còn quản lý công tác kiểm định chưa thực sự trở thành một nội dung công tác lớn tương xứng với chức trách mà Nhà nước, xã hội kỳ vọng ở cơ quan này. Một vấn đề cũng cần được lưu ý ở đây là Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng vừa thực hiện chức năng quản lý vừa cung cấp dịch vụ công về kiểm định chưa thực sự phù hợp trong tiến trình cải cách hành chính hiện nay.

Thứ ba, bàn về vấn đề bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học, một vấn đề cần đánh giá chính là đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về giáo dục đại học. Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học còn chưa bảo đảm về số lượng và chất lượng.

3.2.4. Cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Trong quản lý chất lượng giáo dục đại học hiện nay, cơ chế kiểm tra, giám sát chưa rõ ràng khi chưa xác định rõ chủ thể kiểm tra, giám sát. Bản thân các quy định có liên quan đến quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục cũng chưa hình thành được một cơ chế kiểm tra, giám sát rõ ràng, minh bạch và cụ thể. Việc thiếu cơ chế giám sát, kiểm tra không hiệu quả chính là điều kiện để các cơ sở giáo dục đại học “chạy theo thành tích”, cố gắng đưa ra các thành tựu của mình và giảm thiểu việc đề cập đến các mặt còn hạn chế. Đồng thời khi không giám sát, kiểm tra sâu sát thì quy trình đánh giá chất lượng dễ bị vi phạm, bị bỏ qua một cách tùy tiện.

3.2.5. Hợp tác quốc tế trong bảo đảm chất lượng giáo dục

Việt Nam phối hợp với cơ quan giáo dục đại học chuyên ngành (HBO raad) của Hà Lan triển khai Dự án "Thành lập 5 trung tâm đảm bảo chất lượng cho 5 trường ĐH và tăng cường năng lực ở cấp hệ thống" 2005-2008. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các đợt tập huấn về đánh giá ngoài với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục đã đăng ký làm thành viên của mạng lưới chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương(APQN).

3.3. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

3.3.1. Những mặt tích cực của quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Bước đầu các cơ quan quản lý nhà nước đã tạo lập khung thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học và áp dụng vào thực tiễn. Các quy định về tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học, chương trình đại là một thành tựu đáng ghi nhận trong quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học. Các quy định về công bố chuẩn đầu ra đã tạo ra áp lực đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải công khai và nâng cao trách nhiệm của mình với sản phẩm đào tạo. Quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học đã được khẳng định trong văn bản cao nhất về giáo dục đại học, Luật giáo dục đại học đã thể hiện rõ nhà nước đã đặc biệt chú ý đến vai trò của các cơ sở giáo dục đại học với chất lượng đào tạo.

3.3.2. Những mặt hạn chế của quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Vai trò của nhà nước đối với chất lượng giáo dục đại học chưa được xác định cụ thể và đầy đủ. Hệ thống pháp luật thiếu tính đồng bộ, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học còn thiếu tính phân tầng, việc áp dụng các tiêu chuẩn đánh giá thiếu tính thống nhất, các yêu cầu về chuẩn đầu ra, công khai cam kết chất lượng được các cơ sở giáo dục đại học thực hiện còn mang tính đối phó, hình thức. Bộ máy quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học còn phân tán, đồng thời, còn có sự chồng lấn giữa chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung ứng dịch vụ công. Trong bối cảnh đó, cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất lượng lại chưa được thực hiện hiệu quả.

3.3.3. Nguyên nhân của những yếu kém, bất cập trong quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

3.3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Tư duy quản lý nhà nước giáo dục đại học còn chậm được đổi mới theo hướng quản lý chất lượng;

- Cơ chế quản lý nhà nước về giáo dục đại học còn nhiều điểm chưa hợp lý, có tình trạng vừa ôm đồm sự vụ, vừa buông lỏng chức năng quản lý nhà nước; chưa thực hiện tốt sự quản lý thống nhất, giữ vững kỷ cương trong công tác giáo dục, đồng thời chưa phát huy quyền chủ động và trách nhiệm nhà trường;

- Việc quản lý và chịu trách nhiệm của cơ quan nhà nước về các trường đại học rất phân tán. Các cơ sở giáo dục đại học hiện nay đang được quản lý bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành và UBND cấp tỉnh.

- Các quy định về phân tầng giáo dục đại học, các quy định về cơ chế, trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học, phân cấp, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học vẫn còn là những vấn đề lớn cần có những quy định cụ thể trong thời gian tới.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về giáo dục đại học còn chưa thực sự trở thành công cụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

3.3.2. Nguyên nhân khách quan

Quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học là một công việc mới mẻ với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

Những chậm trễ trong việc cải cách hành chính nhà nước, trong việc đổi mới quản lý kinh tế, tài chính, sử dụng lao động, chính sách tiền lương... cũng là yếu tố cản trở việc giải quyết có hiệu quả những vướng mắc trong quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

4.1. Quan điểm đổi mới quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học theo hướng quản lý chất lượng

Nghị quyết Trung ương 6 khoá IX của Đảng khẳng định một trong những giải pháp để giải quyết những yếu kém của giáo dục nước ta đó chính là phải đổi mới mạnh mẽ quản lý giáo dục. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo định hướng: “*Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và trách nhiệm quản lý theo ngành, lãnh thổ của các bộ,*

ngành, địa phương, “Chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng và quản lý quá trình đào tạo; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra. Xây dựng hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục, đào tạo”. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP đã chỉ rõ vai trò quản lý nhà nước trong việc bảo đảm chất lượng: *Quản lý nhà nước tập trung vào việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển; chỉ đạo triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng và kiểm định giáo dục đại học; hoàn thiện môi trường pháp lý; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; điều tiết vĩ mô cơ cấu và quy mô giáo dục đại học, đáp ứng nhu cầu nhân lực của từng thời kỳ.*

4.2. Những vấn đề đặt ra đối với hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở nước ta hiện nay

4.2.1. Quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học cần được nhìn từ góc độ quản lý vĩ mô trong mối tương quan với môi trường kinh tế - xã hội và yêu cầu hội nhập

Thứ nhất, quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học của nước ta diễn ra trong xu thế quy mô hoá giáo dục đại học ở tất cả các loại hình đào tạo, ngành học ngày càng tăng.

Thứ hai, quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở nước ta diễn ra trong điều kiện cơ sở giáo dục đại học mong muốn được tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, song, Nhà nước cần phải xác định được lộ trình phân cấp phù hợp, hiệu quả.

Thứ ba, quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam đặt trong tình thế dù có đều đặn được tăng lên nhưng ngân sách dành cho giáo dục vẫn còn quá ít ỏi so với nhu cầu tổ chức quá trình giáo dục ở mức bình thường.

Thứ tư, quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở nước ta hiện nay đặt trong xu thế yêu cầu của nền kinh tế tri thức với xu hướng hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có một nguồn nhân lực chất lượng cao trong khi chất lượng nguồn nhân lực của nước ta còn khá thấp.

Thứ năm, quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học còn phải chịu sức ép giữa cung và cầu giáo dục đại học.

4.2.2. Các yêu cầu đặt ra đối với thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Thứ nhất, cần phải hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước giáo dục đại học, xác lập đúng vai trò của nhà nước đối với giáo dục đại học trong việc hoạch định chính sách, tạo lập khung thể chế cho giáo dục đại học, giám

sát, đánh giá sự phát triển của giáo dục đại học, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh cho sự phát triển của giáo dục đại học.

Thứ hai, tạo lập thể chế về tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học.

Thứ ba, các nội dung về quá trình đánh giá chất lượng cần được hình dung một cách toàn diện.

Thứ tư, trách nhiệm của Nhà nước là đề ra khung giá trị pháp lý của kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đại học đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường.

Thứ năm, việc cho phép thành lập và hoạt động của các tổ chức kiểm định độc lập rõ ràng là một nội dung rất quan trọng trong quá trình quản lý nhà nước.

4.2.3. Các yêu cầu đặt ra với tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Trong định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về chất lượng chất lượng giáo dục đại học cần phải xem xét đến tính hợp lý trong việc tổ chức bộ máy cơ quan quản lý nhà nước đối với hệ thống giáo dục đại học và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống giáo dục đại học.

4.2.4. Các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục đại học

Các tiêu chí kiểm định chính là thước đo các phương diện cần đánh giá, xem xét. Kết quả kiểm định có chính xác hay không, có phản ánh được bức tranh chất lượng của một cơ sở giáo dục đại học hay không phụ thuộc rất lớn vào các tiêu chuẩn kiểm định. Để xây dựng được các tiêu chuẩn kiểm định thiết thực và có hiệu quả chúng ta cần nhận thức đúng về kiểm định, mục đích của kiểm định. Kiểm định không chỉ được xem là một công cụ thể hiện trách nhiệm xã hội của các trường mà còn là công cụ hữu hiệu cho việc nâng cao chất lượng đào tạo.

4.3. Một số giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

4.3.1. Đổi mới vai trò quản lý của nhà nước kết hợp với mở rộng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học

Nhà nước cần tập trung vào việc xác định tầm nhìn và chiến lược cho nền giáo dục đại học, kiến tạo phát triển, tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học thông qua hệ thống thể chế, chính sách phù hợp, đồng thời, thực hiện giám sát phát triển, bảo đảm sự phát triển giáo dục đại học theo đúng định hướng chất lượng của các cơ sở

giáo dục đại học. Một vai trò quan trọng khác của nhà nước đối với giáo dục đại học đó là cần phải bảo đảm sự công bằng trong giáo dục, khắc phục những khiếm khuyết của yếu tố thị trường trong giáo dục đại học. Việc đổi mới vai trò quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học theo hướng quản lý chất lượng đòi hỏi cần phải phân định rõ trách nhiệm của nhà nước và các cơ sở giáo dục đại học. Nhà nước cần tạo lập thể chế nhằm bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học.

4.3.2. Hoàn thiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục đại học theo hướng tập trung vào việc xác định tầm nhìn, mục tiêu cho giáo dục đại học và những yếu tố tác động trực tiếp vào chất lượng giáo dục đại học

Để bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, cần có chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, xác định rõ lộ trình hướng đến về chất lượng giáo dục đại học ở tầm mức quốc gia, khu vực và quốc tế. Chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục đại học cần phải có sự đồng bộ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Cần phải quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm sự cân đối về số lượng cơ sở giáo dục đại học với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong hiện tại và tương lai. Tư duy xây dựng quy hoạch mạng lưới trường đại học cần chuyển cách suy nghĩ đào tạo từ “cung” sang “cầu”, cần các nghiên cứu thật sâu sắc nhu cầu nguồn nhân lực thực sự ở cấp doanh nghiệp, tổ chức, địa phương, vùng và cả nước. Các cơ sở giáo dục đại học cần được sắp xếp lại theo hướng đào tạo đa ngành.

Chính sách quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học cần đổi mới theo hướng tập trung nâng chất lượng các thành tố, các yếu tố tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục đại học: đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo; đổi cơ chế tài chính theo hướng gắn kết chất lượng với đầu tư, xóa bỏ sự cào bằng trong đầu tư ngân sách cho giáo dục đại học; đổi mới quy trình đào tạo.

4.3.3. Hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực thực hiện thể chế quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học theo hướng phân tầng giáo dục đại học, gắn chất lượng giáo dục đại học với đầu tư ngân sách, tăng cường sự tham gia của cộng đồng xã hội vào giám sát và đánh giá chất lượng giáo dục đại học

Thứ nhất, cần rà soát lại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đại học, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp giữa các văn bản quy

phạm pháp luật.

Thứ hai, cần tạo lập khung thể chế về phân tầng cơ sở giáo dục đại học.

Thứ ba, Nhà nước cần hoàn thiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục đại học theo yêu cầu và định hướng chất lượng trong thời gian 5 năm một lần.

Thứ tư, hoàn thiện thể chế về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học.

Thứ năm, Nhà nước cần tạo lập khung thể chế về khung bảo đảm trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học thông qua việc ký cam kết về đảm bảo chất lượng với các cơ sở giáo dục đại học, với Hiệp hội các trường đại học; xây dựng Hiến chương về chất lượng giáo dục đại học.

4.3.4. Tổ chức lại bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học theo hướng xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, phân định chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ công

Thứ nhất, đổi mới chức năng và phương thức hoạt động của Hội đồng giáo dục Quốc gia do Thủ tướng làm chủ tịch theo hướng giúp Thủ tướng thực hiện chỉ đạo chiến lược phát triển giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng.

Thứ hai, Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo sự phân công của Chính phủ, tập trung vào ba nhiệm vụ chủ yếu là: xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển giáo dục đại học; xây dựng cơ chế chính sách và quy chế quản lý nội dung và chất lượng giáo dục đại học; tổ chức kiểm tra và thanh tra. Trong đó, cần chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục đại học.

Thứ ba, xây dựng cơ chế gắn giáo dục đại học với nghiên cứu khoa học và thị trường lao động, xây dựng trung tâm dự báo nguồn nhân lực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, nghiên cứu phương án xây dựng Bộ Giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học để điều tiết sự phát triển của giáo dục đại học.

Thứ tư, phân cấp quản lý quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển cho giáo dục đại học.

Thứ năm, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác.

Thứ sáu, phân cấp quản lý tài sản và cơ sở vật chất.

Thứ bảy, phân cấp quản lý về tổ chức và nhân sự.

Thứ tám, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy dưới luật về giáo dục đào tạo nói chung, giáo dục đại học đầy đủ, đồng bộ.

Thứ chín, cần nghiên cứu xem xét hình thành tổ chức có tính chất trung gian giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học, để làm giảm khối lượng công việc của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục đại học.

4.3.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về giáo dục đại học

Chất lượng cán bộ, công chức ở đây bao gồm cả kiến thức, kỹ năng và thái độ. Trong đó vấn đề đầu tiên cần được chú ý đến việc nâng cao trình độ trong hoạt động lập pháp, lập quy, trình độ pháp lý, chất lượng luật pháp, tính khả thi của pháp luật có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước, cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học chất lượng.

4.3.6. Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học

Công tác thanh tra, kiểm tra cần tập trung vào các vấn đề trọng điểm tác động vào chất lượng giáo dục đại học như việc đảm bảo sự phù hợp nội dung đào tạo với mục tiêu, sứ mệnh của ngành và cơ sở giáo dục, sự tuân thủ các quy định về bảo đảm chất lượng...

4.4. Khảo sát tính cấp thiết, tính khả thi và điều kiện bảo đảm thực hiện giải pháp

4.4.1. Khảo sát tính cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp

Kết quả khảo sát cho thấy, các giải pháp có mức cần thiết và tính khả thi khá cao. Điều này cho thấy, khả năng vận dụng các giải pháp vào thực tiễn quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học là có thể thực hiện được và hứa hẹn đem lại những kết quả tích cực về chất lượng giáo dục đại học.

4.4.2. Điều kiện thực hiện các giải pháp

4.4.2.1. Điều kiện về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

4.4.2.2. Điều kiện về nguồn nhân lực

4.4.2.3. Điều kiện về thể chế

4.4.3.4. Điều kiện về kinh phí

4.4.3.5. Điều kiện về cơ chế phối hợp

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua nghiên cứu luận án, có thể rút ra một số kết luận quan trọng sau:

1) Chất lượng giáo dục đại học là sự đáp ứng mục tiêu đặt ra đối với nguồn nhân lực đại học ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ phát triển. Chất lượng giáo dục là kết quả của một quá trình đào tạo, chịu sự tác động của nhiều nhân tố. Trong thời kỳ hội nhập, chất lượng giáo dục đại học không chỉ là dừng lại ở kết quả đào tạo mà còn phải tính tới mức độ phù hợp và thích ứng của người tốt nghiệp với thị trường lao động khu vực và thế giới.

2) Nhà nước là chủ thể có vai trò quan trọng đối với chất lượng giáo dục đại học. Việc nhà nước thực hiện có hiệu quả vai trò quản lý sẽ tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục đại học. Nhà nước quản lý như thế nào, quản lý đến đâu và theo cách thức nào đối với giáo dục đại học sẽ tác động đến thực tiễn vận động và phát triển của các cơ sở giáo dục đại học. Với xu hướng cải cách khu vực công, nhà nước cần phải đổi mới vai trò của mình đối với giáo dục đại học. Nhà nước cần là chủ thể định hướng, tạo điều kiện, điều tiết để bảo đảm giáo dục đại học có chất lượng, hiệu quả.

3) Với định hướng đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về giáo dục, tập trung ở tầm vĩ mô, đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học theo hướng quản lý chất lượng, cần phải hoàn thiện thể chế quản lý chất lượng trên các phương diện về vai trò quản lý nhà nước, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng, phân tầng giáo dục đại học, tổ chức đánh giá chất lượng, tạo khuôn khổ thể chế bảo đảm quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học cam kết về chất lượng.

2. Kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước

2.1. Kiến nghị với Quốc hội

Quốc hội cần nghiên cứu, xây dựng Luật Chất lượng giáo dục trong đó có nội dung về chất lượng giáo dục đại học.

2.2. Kiến nghị với Chính phủ

Chính phủ bảo đảm tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong xác định nhu cầu nguồn nhân lực giáo dục đại học trong cả nước, ở các ngành, các địa phương để giáo dục đại học thực sự đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong từng thời kỳ.

2.3. Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Kiến nghị về chiến lược phát triển giáo dục đại học: Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Chính phủ xây dựng chiến lược phát triển giáo dục đại học

Việt Nam, thực hiện thay đổi mô hình tăng trưởng, phát triển giáo dục đại học theo hướng chuyển từ phát triển trên cơ sở quy mô sang phát triển theo chất lượng và hiệu quả.

- Kiến nghị về đổi mới quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học: Coi đổi mới quản lý nhà nước là khâu then chốt, tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tăng quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học, coi tự chủ là thuộc tính vốn có của cơ sở giáo dục đại học, là động lực cho sự phát triển, gắn tự chủ với trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học;

- Kiến nghị về quản lý nội dung, chương trình đào tạo: Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học đổi mới chương trình đào tạo, rút ngắn thời gian đào tạo, giảm tải chương trình, chỉ tập trung vào các học phần chuyên ngành với mục đích trang bị kiến thức nền cho sinh viên, tập trung vào nhiệm vụ học tập trong 2-3 năm, 1-2 năm còn lại dành cho sinh viên đi thực tế ở các doanh nghiệp, tổ chức; chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học thiết kế chương trình giảng dạy có áp lực cao đối với sinh viên; thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội;

- Kiến nghị về xây dựng khung đánh giá năng lực nhân lực quốc gia.

- Kiến nghị về nâng cao trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học: Thực hiện phân tầng giáo dục đại học đi kèm là chính sách đầu tư, tài chính tương ứng, tạo động lực cho nền giáo dục đại học đổi mới theo hướng chất lượng, hiệu quả. Bộ Giáo dục phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục thống kê tình trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp; yêu cầu các trường thu thập và công khai thông tin về tình trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp;

- Kiến nghị về xây dựng báo cáo xếp hạng cơ sở giáo dục đại học hàng năm.